

DANH MỤC TÀI SẢN**Theo Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2026***(Đính kèm theo Công văn số/STC-QLCS ngày ... tháng ... năm 2026)*

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
I	Công văn số 12957/CTHADS-NV2 ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Công văn số 7679/CTHADS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc tiếp nhận tài sản sung công kèm theo Quyết định thi hành án chủ động số 2974/QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 8 năm 2022; Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 534/2022/HSPT-QĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022; Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2022/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022		
1	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/195542/8	Cái	1
2	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/215668/7	Cái	1
3	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355646/07/234806/4	Cái	1
4	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/457757/7	Cái	1
5	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/208495/0	Cái	1
6	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/208070/1	Cái	1
7	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/567318/5	Cái	1
8	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/446732/4	Cái	1
9	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/514625/7	Cái	1
10	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/116358/5	Cái	1
11	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/434192/5	Cái	1
12	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/456339/5	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
13	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/429943/8	Cái	1
14	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/215893/1	Cái	1
15	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/157889/9	Cái	1
16	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/201667/1	Cái	1
17	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/195504/8	Cái	1
18	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/187280/5	Cái	1
19	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/211561/4	Cái	1
20	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355646/07/144787/5	Cái	1
21	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/177375/5	Cái	1
22	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/200702/1	Cái	1
23	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/443657/6	Cái	1
24	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/460394/4	Cái	1
25	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/468274/0	Cái	1
26	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/504184/7	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
27	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/420888/4	Cái	1
28	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/469730/0	Cái	1
29	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/212710/6	Cái	1
30	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/221993/3	Cái	1
31	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/350894/6	Cái	1
32	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/422405/5	Cái	1
33	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/501842/3	Cái	1
34	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/471062/4	Cái	1
35	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/423515/0	Cái	1
36	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/569499/1	Cái	1
37	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/445399/3	Cái	1
38	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/492993/5	Cái	1
39	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/446180/6	Cái	1
40	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/462331/4	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
41	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/449666/1	Cái	1
42	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/450290/6	Cái	1
43	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/463324/8	Cái	1
44	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/457941/7	Cái	1
45	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/202067/3	Cái	1
46	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/221798/4	Cái	1
47	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/076187/6	Cái	1
48	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/243072/8	Cái	1
49	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/242360/8	Cái	1
50	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/424545/6	Cái	1
51	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/246183/6	Cái	1
52	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/228500/3	Cái	1
53	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/486653/3	Cái	1
54	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/351236/9	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
55	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/147331/5	Cái	1
56	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/353955/2	Cái	1
57	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/556597/7	Cái	1
58	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/426187/5	Cái	1
59	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/036988/6	Cái	1
60	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/475470/5	Cái	1
61	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/503088/1	Cái	1
62	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/503569/0	Cái	1
63	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/448353/7	Cái	1
64	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/447126/8	Cái	1
65	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/444859/7	Cái	1
66	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/194385/3	Cái	1
67	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/408989/6	Cái	1
68	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/516236/1	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
69	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/331374/3	Cái	1
70	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/576924/9	Cái	1
71	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/126966/5	Cái	1
72	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/057377/6	Cái	1
73	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/253375/2	Cái	1
74	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/491690/8	Cái	1
75	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/072895/0	Cái	1
76	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/489887/4	Cái	1
77	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/559104/9	Cái	1
78	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/290482/3	Cái	1
79	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/072063/5	Cái	1
80	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/060384/7	Cái	1
81	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/226922/1	Cái	1
82	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/416414/5	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
83	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/500363/1	Cái	1
84	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/451929/8	Cái	1
85	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/316129/0	Cái	1
86	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/213960/0	Cái	1
87	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/343206/3	Cái	1
88	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/477310/1	Cái	1
89	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/440645/4	Cái	1
90	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/435088/4	Cái	1
91	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/409909/3	Cái	1
92	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/460573/8	Cái	1
93	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/468130/4	Cái	1
94	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/501010/7	Cái	1
95	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/445999/0	Cái	1
96	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/351990/1	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
97	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/559927/3	Cái	1
98	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/404082/4	Cái	1
99	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/235942/8	Cái	1
100	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/397789/3	Cái	1
101	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/546226/6	Cái	1
102	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/212747/8	Cái	1
103	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/424747/8	Cái	1
104	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/197447/8	Cái	1
105	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/181797/0	Cái	1
106	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/443010/8	Cái	1
107	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/459571/0	Cái	1
108	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/471337/0	Cái	1
109	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/423906/1	Cái	1
110	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/469625/2	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
111	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/433656/0	Cái	1
112	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/395135/1	Cái	1
113	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/428593/2	Cái	1
114	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/419777/2	Cái	1
115	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/479464/4	Cái	1
116	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/402936/3	Cái	1
117	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/458873/1	Cái	1
118	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/452573/3	Cái	1
119	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/479233/3	Cái	1
120	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/467872/2	Cái	1
121	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/394831/6	Cái	1
122	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/452403/3	Cái	1
123	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/511226/7	Cái	1
124	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/426343/4	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
125	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/471918/7	Cái	1
126	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/417374/0	Cái	1
127	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/419573/5	Cái	1
128	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/429620/2	Cái	1
129	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/413182/1	Cái	1
130	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/447070/8	Cái	1
131	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/376229/5	Cái	1
132	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/262601/0	Cái	1
133	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/205406/4	Cái	1
134	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/205406/4	Cái	1
135	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/207518/4	Cái	1
136	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/207281/9	Cái	1
137	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/211521/2	Cái	1
138	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/561769/5	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
139	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/508270/0	Cái	1
140	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/092066/4	Cái	1
141	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/082934/5	Cái	1
142	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/407094/6	Cái	1
143	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/462508/7	Cái	1
144	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/416252/9	Cái	1
145	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/182024/2	Cái	1
146	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/211249/6	Cái	1
147	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/399051/6	Cái	1
148	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/446734/0	Cái	1
149	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/193416/7	Cái	1
150	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/452469/4	Cái	1
151	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/216831/6	Cái	1
152	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/232712/2	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
153	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/220978/9	Cái	1
154	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/533585/0	Cái	1
155	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355684/07/231097/9	Cái	1
156	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/214644/5	Cái	1
157	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/233414/4	Cái	1
158	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/226470/5	Cái	1
159	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/228318/4	Cái	1
160	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/233385/6	Cái	1
161	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/564646/2	Cái	1
162	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/246996/1	Cái	1
163	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/232450/9	Cái	1
164	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/223950/9	Cái	1
165	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/227840/8	Cái	1
166	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/220042/4	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
167	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/517517/3	Cái	1
168	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/217669/9	Cái	1
169	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355649/07/076317/7	Cái	1
170	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/230005/9	Cái	1
171	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/237461/7	Cái	1
172	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/237461/7	Cái	1
173	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355915/07/045578/7	Cái	1
174	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/237893/5	Cái	1
175	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/543116/2	Cái	1
176	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/533297/2	Cái	1
177	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/537668/0	Cái	1
178	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/228797/5	Cái	1
179	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/228539/5	Cái	1
180	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/233495/3	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
181	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/221461/5	Cái	1
182	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/225151/6	Cái	1
183	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355649/07/078139/3	Cái	1
184	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355649/07/080311/4	Cái	1
185	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/236896/9	Cái	1
186	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/228604/3	Cái	1
187	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/238356/8	Cái	1
188	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/545248/1	Cái	1
189	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/519251/7	Cái	1
190	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/229119/5	Cái	1
191	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/219288/6	Cái	1
192	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/218918/9	Cái	1
193	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/230722/3	Cái	1
194	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/526998/4	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
195	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355649/07/068418/3	Cái	1
196	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/228760/7	Cái	1
197	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355649/07/090840/0	Cái	1
198	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/227634/1	Cái	1
199	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/534975/2	Cái	1
200	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/512091/4	Cái	1
201	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/518989/3	Cái	1
202	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/566694/0	Cái	1
203	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/537855/3	Cái	1
204	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/510243/3	Cái	1
205	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/524216/3	Cái	1
206	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/228221/0	Cái	1
207	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/232439/2	Cái	1
208	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/227805/7	Cái	1

STT	TÊN, CHỦNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
209	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/232192/7	Cái	1
210	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/564928/4	Cái	1
211	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/518926/5	Cái	1
212	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/554381/8	Cái	1
213	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/521562/3	Cái	1
214	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/553884/2	Cái	1
215	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/527616/1	Cái	1
216	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/537356/2	Cái	1
217	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/524595/0	Cái	1
218	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355914/07/219838/8	Cái	1
219	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/543183/2	Cái	1
220	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/529329/9	Cái	1
221	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355647/07/544295/3	Cái	1
222	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/237816/6	Cái	1

STT	TÊN, CHUNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
223	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/217829/3	Cái	1
224	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, số Imei: 355648/07/227019/9	Cái	1
225	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
226	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
227	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
228	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
229	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
230	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
231	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
232	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
233	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
234	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
235	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
236	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
237	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
238	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
239	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
240	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
241	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
242	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
243	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
244	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
245	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
246	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
247	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
248	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
249	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
250	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1

STT	TÊN, CHUNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
251	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
252	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
253	Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy model SM-G935, không số imei	Cái	1
254	Điện thoại di động hiệu Iphone không model kiểu dáng Iphone 7 plus	Cái	1
255	Điện thoại di động hiệu Iphone không model kiểu dáng Iphone 7 plus	Cái	1
256	Điện thoại di động hiệu Iphone model A1784, số trên khay sim 353811080033338	Cái	1
257	Điện thoại di động hiệu Iphone model A1687, số trên khay sim 353328070124951	Cái	1
258	Máy vi tính xách tay hiệu Dell không model, số series: 5VWH3Q1	Cái	1
259	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 2HW8CT1	Cái	1
260	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 2VDR4S1	Cái	1
261	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 32LXLQ1	Cái	1
262	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 32M3MQ1	Cái	1
263	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 5RM7CT1	Cái	1
264	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 63085S1	Cái	1
265	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 8JWC4S1	Cái	1
266	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 8N52LQ1	Cái	1
267	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số CVW5MQ1	Cái	1
268	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số CVW6MQ1	Cái	1
269	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số FF5XWL1	Cái	1
270	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số G9KZ4S1	Cái	1
271	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số GTC86S1	Cái	1
272	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 1Z4J4S1	Cái	1
273	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 1Z4K4S1	Cái	1
274	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 2HW9CT1	Cái	1
275	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 2HX8CT1	Cái	1
276	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 2HY7CT1	Cái	1
277	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 2VDQ4S1	Cái	1
278	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 2VDQ5S1	Cái	1
279	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 32LZLQ1	Cái	1
280	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 32M2MQ1	Cái	1
281	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 32MBMQ1	Cái	1
282	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 5LCT9T1	Cái	1
283	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 5R5QWL1	Cái	1
284	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 630C4S1	Cái	1
285	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 630D4S1	Cái	1
286	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 6BYKMQ1	Cái	1
287	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 71LD4S1	Cái	1
288	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 71LF4S1	Cái	1
289	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 7HLRLQ1	Cái	1
290	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 7HLZLQ1	Cái	1
291	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 7HM7MQ1	Cái	1
292	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 8VZ95S1	Cái	1
293	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số 8VZC5S1	Cái	1
294	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số BSHJ4S1	Cái	1
295	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số BSHK4S1	Cái	1
296	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số FF5VWL1	Cái	1
297	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số FF5WWL1	Cái	1
298	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số FF5XKQ1	Cái	1
299	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số G763MQ1	Cái	1
300	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số G766MQ1	Cái	1
301	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model P16G, số GBZF4S1	Cái	1
302	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 6DQNXN1	Cái	1
303	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 7VYH3Q1	Cái	1
304	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 1M67XN1	Cái	1

STT	TÊN, CHUNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
305	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 27M9XN1	Cái	1
306	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 4M33YN1	Cái	1
307	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 4P43YN1	Cái	1
308	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số SYH3Q1	Cái	1
309	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 76Q73Q1	Cái	1
310	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 8M33YN1	Cái	1
311	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số 932P0P	Cái	1
312	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số DDQNXN1	Cái	1
313	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số F3YM5Q1	Cái	1
314	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số HDYM5Q1	Cái	1
315	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số HM43YN1	Cái	1
316	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số HM8R1Q1	Cái	1
317	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số J5M9XN1	Cái	1
318	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số JK9QWN1	Cái	1
319	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số JLPNXN1	Cái	1
320	Máy vi tính xách tay hiệu Dell model PP27LA, số JX7W2M1	Cái	1
321	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2540P, số CND1112L8Z	Cái	1
322	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2560P, số CNU2161Y68	Cái	1
323	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2560P, số CNU2072X3R	Cái	1
324	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2560P, số CNU2072XB1	Cái	1
325	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2560P, số CNU2072XDD	Cái	1
326	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2560P, số CNU2072XDT	Cái	1
327	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2560P, số CNU2072XP1	Cái	1
328	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2560P, số CNU2073BLV	Cái	1
329	Máy vi tính xách tay hiệu HP model Elite Book 2560P, số CNU234BHS2	Cái	1
330	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elite Book 2570P, số CNU246BT5B	Cái	1
331	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elite Book 2570P, số CNU302B7D8	Cái	1
332	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elite Book 2570P, số CNU302B7DS	Cái	1
333	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elite Book 2570P, số CNU3199RF2	Cái	1
334	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elite Book 2570P, số CNU3199RK6	Cái	1
335	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU13740YC	Cái	1
336	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU13740ZY	Cái	1
337	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU1374119	Cái	1
338	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU14109MS	Cái	1
339	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU14109N4	Cái	1
340	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU1414X89	Cái	1
341	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU1452DZ9	Cái	1
342	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU1452DZF	Cái	1
343	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU1452DZF	Cái	1

STT	TÊN, CHUNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
344	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU152013G	Cái	1
345	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU152015S	Cái	1
346	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2050V96	Cái	1
347	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU224190G	Cái	1
348	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2241926	Cái	1
349	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2241VSR	Cái	1
350	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU23309YN	Cái	1
351	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2330B1W	Cái	1
352	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2330B21	Cái	1
353	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2330BBJ	Cái	1
354	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU15201GM	Cái	1
355	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2113RPF	Cái	1
356	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU137411K	Cái	1
357	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU21627TW	Cái	1
358	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2241VTG	Cái	1
359	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU1320GDD	Cái	1
360	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU13740YZ	Cái	1
361	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU137410Q	Cái	1
362	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU1490G2M	Cái	1
363	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU1520160	Cái	1
364	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU152017Q	Cái	1
365	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU224190C	Cái	1
366	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2241VTO	Cái	1
367	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8460P, số CNU2330B2G	Cái	1
368	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU244B4K1	Cái	1
369	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU2489QW9	Cái	1
370	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU302B5CW	Cái	1
371	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU302B5BX	Cái	1
372	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU244B4D7	Cái	1
373	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU302B59M	Cái	1
374	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU302B5M3	Cái	1

STT	TÊN, CHUNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
375	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU3199SNM	Cái	1
376	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU3199SNR	Cái	1
377	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU302B5F7	Cái	1
378	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU243CD6W	Cái	1
379	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU244B8L2	Cái	1
380	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU2489QTT	Cái	1
381	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU2489QVM	Cái	1
382	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU2489QVR	Cái	1
383	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU2489R62	Cái	1
384	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU302B597	Cái	1
385	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU302B5DL	Cái	1
386	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU302B5DQ	Cái	1
387	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU3199SN6	Cái	1
388	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU3199SNT	Cái	1
389	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU339CO9Z	Cái	1
390	Máy vi tính xách tay hiệu model HP Elitebook 8470P, số CNU2489R6R	Cái	1
II	Công văn số 14445/CTHADS-NV2 ngày 22 tháng 8 năm 2023 kèm theo Quyết định thi hành án chủ động số 3534/QĐ-CTHADS ngày 02 tháng 8 năm 2023; Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 349/2021/HSPT-QĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021; Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021		
1	Điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen xám số imei: 354390060082069	Cái	1
2	Điện thoại di động hiệu Microsoft, màu đen	Cái	1
3	Điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ đen số imei: 359729/06/036172/3	Cái	1
4	Điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ số imei: 354083095852503	Cái	1
III	Công văn số 15156/CTHADS-NV2 ngày 31 tháng 8 năm 2023 kèm theo Quyết định thi hành án chủ động số 3900/QĐ-CTHADS ngày 28 tháng 8 năm 2023; Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023; Bản án hình sự phúc thẩm số 479/2023/HS-PT ngày 24 tháng 7 năm 2023		
1	Điện thoại di động hiệu Samsung A70 gắn sim mang các số 09022324834 và 0904627414	Cái	1
IV	Giấy mời số 205/GM-THADS-NV2 ngày 07 tháng 8 năm 2025 kèm theo Quyết định thi		
1	Cân điện tử màu đen, hiệu Pocket Scale	Cái	1
2	Cân điện tử màu đen, hiệu Hiệu Amput	Cái	1
3	Điện thoại di động hiệu Iphone, imei 35204888878579	Cái	1
4	Điện thoại di động hiệu Iphone, imei: 357210363220470	Cái	1
V	Giấy mời số 237/GM-THADS-NV2 ngày 13 tháng 8 năm 2025 kèm theo Quyết định thi hành án chủ động số 1624/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 01 năm 2025; Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2024/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2024; Bản án hình sự sơ thẩm số 1083/2024/HS-PT ngày 25 tháng 11 năm 2024		

STT	TÊN, CHUNG LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Điện thoại di động hiệu Iphone, màu đỏ số Imei: 353012099654145 (khe:... 4145, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
2	Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số Imei: 353896 101086456 (khe:... 6456, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
3	Điện thoại di động Iphone, màu trắng, số Imei: 353905108751341 (khe:... 1341, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
4	Điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imei: 356731117321687 (khe:...1687, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
5	Điện thoại di động Iphone 11 Promax, số Imei: 353893108707788 (khe:... 5422, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
6	Điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 353141110938847, số Imei 2: 353141115938842 (lưng:... 8847, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
7	Điện thoại di động SamSung A03, màu xanh, số Imei: 3505382813 55565 (thực nhận Điện thoại di động SamSung,...556/5, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
8	Điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen, số Imei: 353408117015980/(...598/0, bề màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
9	Điện thoại di động hiệu Iphone14 Pro Max, màu vàng, số Imei: 357853687279498 (thực nhận Điện thoại kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
10	Điện thoại di động hiệu Iphone XS, màu trắng số Imei: 3531611028 65121 (thực nhận Điện thoại kiểu dáng Iphone, bề màn hình,...6035, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
11	Điện thoại di động hiệu Oppo A5, màu vàng số Imei: 8693890400 25659 (CA ghi theo ốp lưng) (thực nhận Điện thoại Oppo, màu trắng, bề màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
12	Điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu hồng, số Imei: 3561130926 93366 (...3366, thực nhận Điện thoại kiểu dáng Iphone, bề màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1
13	Điện thoại di động hiệu Iphone X, số Imei: 353042091976188 (...6188, thực nhận Điện thoại kiểu dáng Iphone, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn Điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong)	Cái	1